

Bản án số: 34/2025/DS-ST

Ngày: 21/01/2025

V/v “T/c Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN-TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Nguyễn Thị Đức Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Hoàng Mai và bà Lê Thị Thanh Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Phan Ý Vy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Tạ Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án D dự thụ lý số 1091/2024/TLST-DS, ngày 17/10/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 777/2024/QĐXXST – DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 754/2024/QĐST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần L (Viết tắt là L1).

Địa chỉ trụ sở chính: L2, số B đường T, Phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T, chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Quốc H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần L – Chi nhánh Đ.

Đại diện theo uỷ quyền của ông Phạm Quốc H, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần L – Chi nhánh Đ:

+ Ông Phạm Lê M, chức vụ: Giám đốc Phòng G

Địa chỉ liên hệ: Số B đường N, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

+ Ông Nguyễn Lê Trung H1, chức vụ: Chuyên viên khách hàng

Địa chỉ liên hệ: Số B đường N, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

+ Ông Huỳnh Hữu P, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ liên hệ: Số B đường N, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ nhận thông báo của Tòa án: Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh Đ, địa chỉ trụ sở: Số B đường N, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- **Bị đơn:** Bà Phạm Lê Bảo N, sinh năm 2002,  
Địa chỉ: Số H đường L, khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

#### **+ Ông Lê Trung H1 đại diện theo ủy quyền cho L1 trình bày:**

- Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần L (tên gọi cũ "Ngân hàng TMCP B") (L1) Chi nhánh Đ, bà Phạm Lê Bảo N có đề nghị vay vốn với số tiền là 3.400.000.000 đồng.

- Ngày 31 tháng 3 năm 2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần L (tên gọi cũ "Ngân hàng TMCP B") (L1) Chi nhánh Đ, đã ký với bà N Hợp đồng tín dụng số: HDTD43A202243. Hai bên đã thống nhất việc Ngân hàng cho vay tiền theo nội dung thỏa thuận sau đây:

+ Hạn mức cho vay: 3.400.000.000 đồng.

+ Mục đích vay: Bổ sung vốn mua vật tư nông nghiệp phục vụ hoạt động chăn nuôi ( mua con giống và thức ăn chăn nuôi cá lóc thịt)

- Thời hạn cho vay: 36 tháng.

- Lãi suất tiền vay: 8.7%/năm. Mức lãi suất cho vay này được dùng để tính lãi tiền vay trả cho Ngân hàng theo quy định tại Hợp đồng và được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần.

- Thời hạn vay của số tiền nhận nợ trong mỗi lần vay được tính từ ngày tiếp theo của ngày Ngân hàng giải ngân vốn vay cho Bên Vay cho đến hết ngày Bên Vay phải trả hết nợ (gốc lãi ) và được ghi nhận trên Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ nhưng không quá 06 tháng

- Lãi phạt quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

- Trả nợ lãi: Hàng tháng.

- Trả nợ gốc: Cuối kỳ

- Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm.

+ Để đảm bảo cho Hợp đồng vay tại Ngân hàng TMCP L (L1) chi nhánh Đ, bà Phạm Lê Bảo N có thể chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa DA 839533, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CS 16776 thuộc thửa đất số: 446, tờ bản đồ số: 16, diện tích là 75,7m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất ở đường số A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh A cấp ngày 03/3/2021 cho bà Nguyễn Kim T1, thay đổi nội dung và cơ sở pháp lý ngày 07/7/2021 cho bà Phạm Lê Bảo N. Hồ sơ công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm thế chấp bất động sản: Đơn đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, ngày 31/3/2022 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HĐTC43A202243 ngày 31/3/2022.

+ Bà N đã nhận nợ theo khế ước nhận nợ, cụ thể như sau: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số: HDTD43A202243 ký ngày 31/3/2022 giữa Bà Phạm Lê Bảo N đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần L - P2- (tên gọi cũ "Ngân hàng

TMCP B”) với số tiền cấp tín dụng: 3.400.000.000 đồng. Dư nợ gốc tạm tính đến ngày 21/01/2025 là: 3.399.949.924 đồng; cụ thể giải ngân theo Khế ước nhận số: 43A202243/01 (ngày giải ngân: 31/3/2022, ngày đến hạn: 30/8/2022):

- Số tiền giải ngân: 3.400.000.000 đồng.
- Dư nợ gốc đến ngày 21/01/2025: 3.399.949.924 đồng
- Lãi trong hạn: 41.798.792 đồng;
- Nợ lãi chậm trả gốc: 985.274.282 đồng;
- Nợ lãi chậm trả lãi: 6.014.382 đồng;

Tổng nghĩa vụ trả nợ của bà Phạm Lê Bảo N tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần L (tên gọi cũ “Ngân hàng TMCP B”) (L1) tạm tính đến ngày 21/01/2025 là 4.433.037.380đồng, như sau:

- Số tiền giải ngân: 3.400.000.000 đồng.
- Dư nợ gốc đến ngày 21/01/2025: 3.399.949.924 đồng
- Lãi trong hạn: 41.798.792 đồng;
- Nợ lãi chậm trả gốc: 985.274.282 đồng;
- Nợ lãi chậm trả lãi: 6.014.382 đồng;

- Các thông tin khác: Nhóm nợ hiện tại: nợ nhóm 5, ngày chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 09/01/2023.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần L yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Buộc bà Phạm Lê Bảo N phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho L1 theo Hợp đồng tín dụng số HDTD43A202243 ký ngày 31/3/2022, như sau:

Tổng số tiền tính đến ngày 21/01/2025 là 4.433.037.380đồng, như sau:

- Số tiền giải ngân: 3.400.000.000 đồng.
- Dư nợ gốc đến ngày 21/01/2025: 3.399.949.924 đồng
- Lãi trong hạn: 41.798.792 đồng;
- Nợ lãi chậm trả gốc: 985.274.282 đồng;
- Nợ lãi chậm trả lãi: 6.014.382 đồng;

+ Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết với L1 kể từ sau khi giải ngân cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

+ Công nhận Hợp đồng thế chấp số: HĐTC43/202243 ngày 31/03/2022 đã ký giữa Bà Phạm Lê Bảo N với Ngân hàng. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa DA 839533, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CS 16776 thuộc thửa đất số: 446, tờ bản đồ số: 16, diện tích là 75,7m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất ở đường số A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh A cấp ngày 03/3/2021 cho bà Nguyễn Kim T1, thay đổi nội dung và cơ sở pháp lý ngày 07/7/2021 cho bà Phạm Lê Bảo N

+ Trường hợp khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Phạm Lê Bảo N không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ thì Ngân hàng TMCP L (tên cũ: Ngân hàng TMCP B) được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số Hợp đồng thế chấp số HDBD9102022004 ngày 05/01/2022 nêu trên để thu hồi nợ vay.

Sau khi xử lý hết tài sản bảo đảm mà vẫn không trả hết nợ, bà N có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

**- Bị đơn là Phạm Lê Bảo N vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.**

**Tại phiên tòa sơ thẩm:**

- Ông Huỳnh Lê Trung H2 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Buộc bà Phạm Lê Bảo N phải trả cho L1 tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 21/01/2025 theo Hợp đồng tín dụng số HDTD43A202243 ký ngày 31/3/2022 với số tiền là 4.433.037.380 đồng.

- Bà Phạm Lê Bảo N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:

**\* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:**

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

**\* Việc chấp hành pháp luật của Thư ký:**

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

**\* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:**

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng nhiều lần vắng mặt không có lý do, không tham gia các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**\* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

Áp dụng Điều 317, 318, 319, 323, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của TMCP L (tên cũ: Ngân hàng TMCP B).

Buộc bà Phạm Lê Bảo N phải trả cho Ngân hàng TMCP L với tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/01/2025 là 4.433.037.380 đồng, trong đó: vốn gốc là 3.399.949.924 đồng; nợ lãi trong hạn: 41.798.792 đồng; phạt chậm trả gốc: 985.274.282 đồng; Phạt chậm trả lãi: 6.014.382 đồng

Và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số HDTD43A202243 ngày 31/3/2022, kể từ ngày 07/12/2024 cho đến ngày tắt toán hồ sơ.

Trường hợp bà N không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì cho Ngân hàng TMCP L có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC43/202243 ngày 31/3/2022.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 BLTTDS.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần L với bà Phạm Lê Bảo N về hợp đồng tín dụng là tranh chấp dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại số H đường L, khóm A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[1.2] Ngân hàng Thương mại Cổ phần L ủy quyền cho ông Nguyễn Lê Trung H1 tham gia tố tụng, thủ tục ủy quyền hợp lệ, phù hợp với Điều 85 và Điều 86 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được Tòa án chấp nhận ông H1 tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[1.3] Tại phiên tòa bà Phạm Lê Bảo N vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngày 31 tháng 3 năm 2022, Ngân hàng Thương mại Cổ phần L (L1) Chi nhánh Đ, đã ký với bà Phạm Lê Bảo N Hợp đồng tín dụng số: HDTD43A202243 và Khế ước nhận nợ số 43A202243/01 ngày 31/3/2022 cụ thể như sau: Số tiền vay: 3.400.000.000đồng; thời hạn vay: 36 tháng; ngày giải ngân: 31/3/2022; ngày đến hạn: 31/3/2025; lãi suất: 8,7%/năm; mục đích: bổ sung vốn mua vật tư nông nghiệp phục vụ hoạt động chăn nuôi;

[2.3] Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, L1 với bà N có ký kết Hợp đồng thế chấp số HĐTC43/202243 ngày 31/3/2022, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa DA 839533, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CS 16776 thuộc thửa đất số: 446, tờ bản đồ số: 16, diện tích là 75,7m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất ở đường số A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh A cấp ngày 03/3/2021 cho



bà Nguyễn Kim T1, thay đổi nội dung và cơ sở pháp lý ngày 07/7/2021 cho bà Phạm Lê Bảo N.

[2.4] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên L1 khởi kiện yêu cầu bà N trả số tiền theo hợp đồng tín dụng HĐTD43A202243 ngày 31/3/2022, tính đến ngày 21/01/2025 là 4.433.037.380đồng, trong đó: nợ gốc: 3.399.949.924 đồng; lãi trong hạn: 41.798.792 đồng; lãi phạt chậm trả gốc: 985.274.282đồng; lãi phạt chậm trả lãi: 6.014.382đồng.

[2.5] Qua xem xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với hợp đồng tín dụng HĐTD43A202243 ngày 31/3/2022 giữa L1 với bà Phạm Lê Bảo N được ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với Điều 17 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng N1 ban hành và Luật tổ chức tín dụng năm 2010 cho nên hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý. Việc N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả vốn, lãi theo hợp đồng là vi phạm thỏa thuận đã giao kết nên phải chịu hậu quả theo giao kết giữa hai bên, hơn nữa trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn đã được tổng đạt các văn bản tố tụng tại nơi cư trú nhưng bị đơn không thể hiện ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập cũng như có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy bị đơn đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ được quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn và lãi đối với hợp đồng tín dụng nêu trên là có cơ sở và phù hợp với khoản 2 Điều 91, Điều 94, Điều 95 và điểm b khoản 2 Điều 118 Luật tổ chức tín dụng nên được chấp nhận. Buộc bà P1 phải trả cho L1 số tiền tính đến ngày 21/01/2025 là 4.433.037.380đồng.

[3] Đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC43/202243 ngày 31/03/2022, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa DA 839533, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CS 16776 thuộc thửa đất số: 446, tờ bản đồ số: 16, diện tích là 75,7m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất ở đường số A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh A cấp ngày 03/3/2021 cho bà Nguyễn Kim T1, thay đổi nội dung và cơ sở pháp lý ngày 07/7/2021 cho bà Phạm Lê Bảo N giữa L1 với bà N. Hợp đồng này được hai bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Trường hợp, bà Phạm Lê Bảo N không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP L được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa DA 839533, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CS 16776 thuộc thửa đất số: 446, tờ bản đồ số: 16, diện tích là 75,7m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất ở đường số A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh A cấp ngày 03/3/2021 cho bà Nguyễn Kim T1, thay đổi nội dung và cơ sở pháp lý ngày 07/7/2021 cho bà Phạm Lê Bảo N để thu hồi nợ vay. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế

chấp không đủ trả nợ cho L1 thì bà N vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ còn lại cho L1.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần L được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bà Phạm Lê Bảo N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Về chi phí tố tụng: Bà Phạm Lê Bảo N phải chịu 600.000đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng thương mại cổ phần L đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên bà Phạm Lê Bảo N phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần L số tiền 600.000đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

\* Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157; Điều 227; Điều 228, khoản 1 Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 317, Điều 318, Điều 319; Điều 320, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019.

Tuyên xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần L. Buộc bà Phạm Lê Bảo N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần L (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần L - Chi nhánh Đ – Phòng G đại diện nhận) số tiền tính đến ngày 21/01/2025 là 4.433.037.380đồng, trong đó: nợ gốc: 3.399.949.924 đồng; lãi trong hạn: 41.798.792 đồng; lãi phạt chậm trả gốc: 985.274.282đồng; lãi phạt chậm trả lãi: 6.014.382đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng HDTD43A202243 ký ngày 31/3/2022 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (22/01/2025), ông bà Phạm Lê Bảo N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp, bà Phạm Lê Bảo N không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ đối với hợp đồng tín dụng HDTD43A202243 ký ngày 31/3/2022, thì Ngân hàng thương mại cổ phần L được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa DA 839533, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CS 16776 thuộc thửa đất số: 446, tờ bản đồ số: 16, diện tích là 75,7m<sup>2</sup>, địa chỉ thửa đất ở đường số A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh A cấp ngày 03/3/2021 cho bà Nguyễn Kim T1, thay đổi nội dung và cơ sở pháp lý ngày 07/7/2021 cho bà Phạm Lê Bảo N để thu hồi nợ vay. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho L1 thì bà N vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ còn lại cho L1.

Về án phí: Bà Phạm Lê Bảo N phải chịu 112.433.037đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần L (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần L - Chi nhánh Đ – Phòng G đại diện nhận) số tiền 56.102.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001634 ngày 16/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Về chi phí tố tụng: Bà Phạm Lê Bảo N phải hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần L (do Ngân hàng Thương mại Cổ phần L - Chi nhánh Đ – Phòng G đại diện nhận) số tiền 600.000đ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.Long Xuyên
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Đức Anh**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Đức Anh**